TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **T ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 28/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Quàng Văn Sun.**

2. **Ông Màng Văn Nơm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, T Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại nhà văn hóa UBND xã Nâm Nèn, huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo.

Hồ A C - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1963.

Nơi sinh: Huyện M C, T Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản 36, xã S L, huyện M C, T Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Cháng P - Đã chết và bà Sùng Thị L.

Vợ: Chớ Thị T – Sinh năm: 1966 bị cáo chưa có con. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 07/7/2017 bị Công an huyện M C ra quyết định số: 14/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, ngày 10/7/2017 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2024, tạm giam từ ngày 24/8/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A C là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước T Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chớ Thị T – Sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Bản 36, xã S L, huyện M C, T Điện Biên – Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Thào A C - Sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn M C, huyện M C, T Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/8/2024, Hồ A C điều khiển xe mô tô BKS 27B1-717.52 từ nhà đến khu vực Km số 21 thuộc bản Hồ Chim 1, xã Ma Thì Hồ, huyện M C, T Điện Biên thì C gặp và trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch được một gói Heroine giá 150.000 đồng. Mua được ma túy C cầm trong tay rồi điều khiển xe đi về. Đến 21 giờ cùng ngày khi đi về đến khu vực Km số 02, Quốc lộ 4H, thuộc tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C, T Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với tổ công tác 1266 – Công an T Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên Hồ A C đã vứt gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen, bên trong là mảnh nilon màu trắng đang cầm trong tay xuống dưới đất. Tổ công tác yêu cầu C nhặt lên để kiểm tra và thừa nhận đó là Heroine của C mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ A C, thu giữ 1,067 gam Heroine và niêm phong vật Cng theo quy định.

Vật Cng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 1,067 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 1,04 gam; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE mang BKS 27B1-717.52 kèm theo chìa khóa xe; 01 Cng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hồ A C.

Tại Bản kết luận giám định số: 1357/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T Điện Biên kết luận: Vật Cng thu giữ của Hồ A C có khối lượng là 1,067 gam chất bột màu trắng đục là chất ma tuý: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSMC, ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, T Điện Biên đã truy tố Hồ A C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ A C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật Cng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1,04 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn Đen Đỏ, mang BKS 27B1-717.52, số máy: JA36E0548722, số khung: 3644GY071677,

dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo C dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-717.52. Trao trả lại cho bà Chớ Thị T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-717.52.

Đối với 01 chìa khóa xe; 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062477 mang tên Hồ A C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của người đàn ông không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình rất khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua túy, do đó đề nghị trả lại giá trị 1/2 chiếc xe cho vợ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chớ Thị T trình bày, bị cáo C và bà là vợ chồng, bị cáo C sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy bà không biết, chiếc xe là của vợ chồng bà mua làm phương tiện đi lại, nên cho bà xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Những đề nghị của người bào chữa thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Hồ A C khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật Cng, Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T Điện Biên và các tài liệu, Cng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 15/8/2024, tại khu vực Km số 21 thuộc bản Hồ Chim 1, xã Ma Thì Hồ, huyện M C, bị cáo mua được 01 gói Heorine với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong tay điều khiển xe đi về đến 21 giờ cùng ngày, khi đi về đến khu vực tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C thì bị tổ công tác Công an huyện M C, phối hợp với tổ công tác 1266 của Công an T Điện Biên phát hiện bắt quả tang Hồ A C có hành vi tàng trữ cất giấu trái phép là 1,067 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hồ A C sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Ngày 07/7/2017 bị Công an huyện M C ra quyết định số: 14/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, ngày 10/7/2017 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xóa tiền sự. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật Cng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 1,04 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn Đen Đỏ, mang BKS 27B1-717.52, số máy: JA36E0548722, số khung: 3644GY071677, dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062477 mang tên Hồ A C. Bị cáo C dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử

xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà Chớ Thị T thể hiện, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà T không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 213 Bộ luật dân sự khẳng định chiếc xe mô tô mang BKS 27B1-717.52, là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Hồ A C và bà Chớ Thị T, bà T không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho bà Chớ Thị T sở hữu là phù hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe, 01 giấy Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062477 mang tên Hồ A C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chớ Thị T trình bày, bị cáo C và bà là vợ chồng, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, là xe của vợ chồng bà, việc bị cáo C sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà không biết, nên không có cơ sở xử lý đối với bà T, bà T đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của bà T là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ A C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hồ A C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/8/2024.

2. Về vật Cng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,04 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn Đen Đỏ, mang BKS 27B1-717.52, số máy: JA36E0548722, số khung: 3644GY071677, dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn Đen Đỏ, mang BKS 27B1-717.52, số máy: JA36E0548722, số khung: 3644GY071677, dung tích 109 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, cho bà Chớ Thị T – Sinh năm: 1966 – Nơi cư trú: Bản 36, xã S L, huyện M C, T Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe, 01 Cng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062477 mang tên Hồ A C để đảm bảo thi hành án.

Số vật Cng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật Cng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 01/11/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/11/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tuyên án, ngày 28/11/2024.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA T ĐB;
- VKSND T Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp T Điện Biên;
- PC10 CA T Điện Biên;
- UBND xã S L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA T ĐB;
- VKSND T Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Người giám hộ;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp T Điện Biên;
- CA T Điện Biên;
- UBND xã Mường Mươn thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh